

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1064/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy;

Xét văn bản số 1327/SNN-QLXDCT ngày 15/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy tại Tờ trình số 09/TTr-TNXT-CH3 ngày 16/5/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 140/TTr-SKH&ĐT ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Nạo vét, kè gia cố mái kênh CH3 thuộc hệ thống thủy nông Xuân Thủy.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy.

3. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường năng lực tưới tiêu của hệ thống thủy nông Xuân Thủy; chống sạt lở bờ kênh; hạn chế ô nhiễm môi trường và cải tạo môi trường sinh thái.

4. Quy mô xây dựng, giải pháp thiết kế

4.1. Các chỉ tiêu kỹ thuật chính của kênh

- Diện tích phục vụ tưới, kết hợp tiêu: $\omega = 48$ ha.
- Hệ số tưới tiêu thiết kế: $q_{\text{tưới}} = 1,3$ lít/s/ha; $q_{\text{tiêu}} = 7,2$ lít/s/ha.
- Lưu lượng thiết kế kênh: $Q_{\text{tk tưới}} = 1,25$ m³/s; $Q_{\text{tk tiêu}} = 1,38$ m³/s.
- Độ dốc đáy kênh: $i = 0,00005$; hệ số mái $m = 1,5$.
- Mức nước thiết kế đầu tuyến: (+0,23).
- Cao trình đáy kênh thiết kế tại đầu tuyến: (-1,27).

4.2. Giải pháp kết cấu chính

4.2.1. Nạo vét, gia cố mái kênh CH3

- Nạo vét kênh chiều dài 1.450m mặt cắt hình thang, cao độ đáy kênh đầu tuyến (-1,27), độ dốc đáy kênh $i = 5 \times 10^{-5}$.

- Kè gia cố mái kênh bờ hữu đoạn từ C1 đến C44+14m dài 1.043,06m và bờ tả từ C1 đến C34+16,3m dài 797,16m với kết cấu như sau:

+ Chân kè: Đá hộc xây VXM M100, tiết diện (BxH) = (50x50)cm dưới lót đá (2x4)cm dày 10cm; gia cố xử lý nền bằng 3 hàng cọc tre $\phi(6\div 8)$ cm dài $L = 2,5$ m, khoảng cách $a = 20$ cm.

+ Mái kênh: Đá hộc xây VXM M100 dày 30cm, dưới lót đá (2x4)cm dày 10cm. Dọc theo chiều dài tuyến kênh cứ 5m bố trí một lỗ thoát nước mái theo kết cấu tầng lọc ngược: Tấm thoát nước bằng bê tông M200 kích thước (BxH) = (50x50)cm dày 10cm có đục lỗ, đá (2x4)cm dày 15cm, đá (1x2)cm dày 15cm và vải địa kỹ thuật.

+ Đỉnh mái kênh: Đá hộc xây VXM M100, dưới lót đá (2x4)cm dày 10cm. Dọc theo đỉnh mái kênh cứ 3m bố trí một gờ chắn bánh xe bằng bê tông M200, sơn hai màu đỏ, trắng.

+ Dọc theo tuyến kênh cứ 10m bố trí một khe lún bằng 02 lớp giấy dầu tấm 03 lớp nhựa đường.

- Kè gia cố bờ tả kênh đoạn từ C34+16,3m đến C44+14m dài 245,9m và từ C45+7,9m đến C61+6,5m dài 388m với kết cấu như sau: Tường chắn bằng đá hộc xây VXM M100, dưới lót đá (2x4)cm dày 10cm; gia cố xử lý nền bằng cọc tre $\phi(6\div 8)$ cm dài $L = 2,5$ m, mật độ 25 cọc/m². Dọc theo tuyến kênh cứ 5m bố trí một khe lún bằng 02 lớp giấy dầu tấm 03 lớp nhựa đường; cứ 2,5m bố trí một ống thoát nước đầu bịt vải địa kỹ thuật. Dọc theo đỉnh kênh cứ 3m bố trí một gờ chắn bánh xe bằng bê tông M200, sơn hai màu đỏ, trắng.

4.2.2. Cải tạo bờ kênh

Cải tạo bờ kênh tổng chiều dài 1.924,3m, cụ thể:

- Bờ tả dài 861,3 m, trong đó: Từ C1 đến C14+21,4m dài 346m; từ C29 đến C34+16,3m dài 132,3m; từ C46-5m đến C61+6,5m dài 383m.

- Bờ hữu từ C1 đến C45+7,9m dài 1.063m.

Kết cấu chung như sau: Bằng bê tông M250, chiều rộng 3÷4m, với kết cấu từ dưới lên trên: Tại vị trí có nền bê tông cũ: Đổ bù bê tông M250 dày $\geq 16\text{cm}$. Tại vị trí mở rộng: Đá thải đầm chặt dày 30cm và đá dăm cấp phối đầm chặt dày 18cm (Đá hộc xây tùy vị trí), bạt dứa lót, bê tông M250 dày $\geq 20\text{cm}$. Dọc tuyến mặt bê tông, cứ 4,0m bố trí 1 khe co, 48m bố trí 1 khe giãn.

4.2.3. Xây dựng các công trình trên tuyến

- Nối dài 08 cống nhánh trên kênh tại vị trí: Bờ tả C9+1m, C50+8m, C54+5m, C58+10m; bờ hữu C2+12m, C14+2m, C22+18m, C24+14,5m, với kết cấu chung như sau: Đáy cống bằng đá hộc xây VXM M100 dày 40cm, lót đá (2x4)cm dày 10cm, nền xử lý cọc tre $\phi(6\div 8)\text{cm}$, chiều dài $L = 2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m². Tường đầu, tường cánh bằng đá hộc xây VXM M100. Nắp cống bằng BTCT M250 dày 20cm.

- Xây mới 03 cống nhánh trên bờ tả kênh tại C17+22,5m; C21+23m; C26+26,5m và 01 cống nhánh trên bờ hữu kênh tại C10+2,0m, với kết cấu chung như sau: Đáy cống bằng bê tông M200 dày 40cm, lót bê tông M100 dày 10cm, nền xử lý cọc tre $\phi(6\div 8)\text{cm}$, chiều dài $L = 2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m². Tường đầu, tường cánh bằng bê tông M200. Thân cống bằng ống cống BTCT đúc sẵn đường kính 80cm và 150cm. Cống nhánh bờ hữu tại C10+2,0m bố trí cánh van, giàn van bằng thép hình đóng mở bằng Palang xích.

5. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Đơn vị tư vấn khảo sát: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Lộc Vượng.

- Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng và phát triển Khánh Phong.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

9. Tổng mức đầu tư: 14.998,000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 13.553.008 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 310.290 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.029.409 triệu đồng.
- Chi phí khác: 98.854 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 6.439 triệu đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

12. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định.

13. Tổ chức thực hiện: Theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020 và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Giao Thủy, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Xuân Thủy và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VP1, VP3.

[Chữ ký]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng